

Số: 02/2026/TTr-HĐQT-ART

Hà Nội, ngày 09 tháng 07 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/H15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/6/2023;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-TW của Bộ Chính trị ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex;
- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành rà soát Điều lệ của Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty (nội dung sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

2. Giao Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi và thực hiện các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.



TRỊNH HUY LINH

PHỤ LỤC: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ARTEX

(đính kèm Tờ trình số: 02/2026/TTr-HĐQT-ART của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex ngày 09/07/2026)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp (“Luật Doanh nghiệp”);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (“Luật Chứng khoán”);
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/H15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 22/6/2023 (“Luật Giao dịch điện tử”).

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điểm d Khoản 1 Điều 1	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.	“Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Sửa đổi phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp
2	Điểm d Khoản 1 Điều 20	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và tình hình của Công ty
3	Điểm i Khoản 3 Điều 20	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Sửa đổi phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và tình hình của Công ty
4	Khoản 2	Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện	Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện	Sửa đổi phù hợp

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
	Điều 21	dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Chứng từ điện tử, dữ liệu điện tử được ghi nhận bởi hệ thống thông tin của Công ty trong đó có đủ thông tin xác định cổ đông ủy quyền, người được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền thì có giá trị như văn bản ủy quyền.	với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Giao dịch điện tử
5	Điểm d Khoản 2 Điều 22	Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	Gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đến địa chỉ liên lạc của từng Cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của Cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký	Sửa đổi phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Giao

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
			trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại; thư điện tử (email); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Công ty để làm địa chỉ liên lạc. Trường hợp Công ty gửi thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của Cổ đông nhận thông báo là địa chỉ trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng - được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Công ty.	dịch điện tử
6	Khoản 3 Điều 22	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.	Tối thiểu hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp, đồng thời Công ty phải công bố Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và	Sửa đổi phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Giao dịch điện tử

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông công bố trên website của Công ty có giá trị như Thông báo mời họp được gửi tận nơi trong các trường hợp sau đây: (i) Cổ đông có địa chỉ không rõ ràng, hoặc (ii) Công ty không có đủ thông tin địa chỉ để thực hiện gửi thông báo cho Cổ đông, hoặc (iii) thông báo đã được gửi cho Cổ đông theo đúng địa chỉ nhưng bị trả về Công ty do không có người nhận. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Việc gửi tài liệu họp theo thông báo có thể thay thế bằng đăng tải trên website của Công ty. Trong trường hợp này, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận.	Đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông công bố trên website của Công ty có giá trị như Thông báo họp được gửi theo phương thức quy định tại điểm d khoản 2 Điều này trong các trường hợp sau đây: (i) Cổ đông có địa chỉ liên lạc không rõ ràng/không chính xác/không đầy đủ, hoặc (ii) thông báo đã được gửi theo đúng địa chỉ liên lạc của Cổ đông nhưng bị hoàn lại về Công ty.	
7	Khoản 2 Điều 23	Trường hợp họp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ Công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi	Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất	Rà soát lỗi chính tả

STT	Điều khoản được sửa đổi, bổ sung	Quy định hiện tại	Quy định sau khi sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.	33% tổng số phiếu biểu quyết.	
8	(iii) Điểm b Khoản 3 Điều 25	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	Sửa đổi phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và tình hình của Công ty
9	Khoản 6 Điều 31	Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Rà soát lỗi chính tả
10	Khoản 12 Điều 33	Biểu quyết đa số: Trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	Biểu quyết đa số: Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	Rà soát lỗi chính tả
11	Điều 61	Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các Cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một số các căn cứ sau:	Các Cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:	Rà soát lỗi chính tả

